

An Giang, ngày 15 tháng 9 năm 2015

Số: 1229/SLĐTBXH-LĐTL-BHXH
V/v thực hiện Thông tư 28/2015/TT-
BLĐTBXH ngày 31/7/2015
về bảo hiểm thất nghiệp

Kính gửi:

- Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp của Nhà nước, đơn vị vũ trang nhân dân;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc tổ chức chính trị, đơn vị sự nghiệp thuộc tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức xã hội khác.
- Doanh nghiệp thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp;
- Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã;
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế.

Thực hiện Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31 tháng 7 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh An Giang hướng dẫn thực hiện một số nội dung cụ thể về chính sách bảo hiểm thất nghiệp theo Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31 tháng 7 tháng 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội như sau:

1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1.1. Người lao động phải tham gia bảo hiểm thất nghiệp khi làm việc theo hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc như sau:

- a) Hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc không xác định thời hạn;
- b) Hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc xác định thời hạn;
- c) Hợp đồng lao động theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định có thời hạn từ đủ 03 tháng đến dưới 12 tháng.

Trong trường hợp người lao động giao kết và đang thực hiện nhiều hợp đồng lao động quy định tại khoản này thì người lao động và người sử dụng lao động của hợp đồng lao động giao kết đầu tiên có trách nhiệm tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

1.2. Người sử dụng lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp bao gồm cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị vũ trang nhân dân; tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; cơ quan, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế hoạt

động trên lãnh thổ Việt Nam; doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, hộ kinh doanh, tổ hợp tác, tổ chức khác và cá nhân có thuê mướn, sử dụng lao động theo hợp đồng làm việc hoặc hợp đồng lao động.

2. Tham gia bảo hiểm thất nghiệp bắt buộc:

2.1. Người sử dụng lao động phải lập và nộp hồ sơ tham gia bảo hiểm thất nghiệp của người lao động cho tổ chức bảo hiểm xã hội trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc của người lao động thuộc đối tượng bắt buộc tham gia bảo hiểm thất nghiệp có hiệu lực.

2.2. Trường hợp người lao động giao kết nhiều hợp đồng lao động đều thuộc đối tượng bắt buộc tham gia bảo hiểm thất nghiệp và đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo hợp đồng lao động có hiệu lực đầu tiên thì khi chấm dứt hoặc thay đổi hợp đồng lao động đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp dẫn đến người lao động không thuộc đối tượng bắt buộc tham gia bảo hiểm thất nghiệp thì người sử dụng lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp của hợp đồng lao động kế tiếp theo quy định của pháp luật lao động phải lập và nộp hồ sơ tham gia bảo hiểm thất nghiệp của người lao động cho tổ chức bảo hiểm xã hội trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày người lao động chấm dứt hoặc thay đổi hợp đồng lao động nêu trên. Hồ sơ tham gia bảo hiểm thất nghiệp của người lao động trong trường hợp nêu trên nộp cùng với hồ sơ tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của người lao động.

2.3. Trường hợp trước ngày 01/01/2015 người sử dụng lao động đã giao kết hợp đồng lao động theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định có thời hạn từ đủ 03 tháng đến dưới 12 tháng với người lao động và đang thực hiện hợp đồng lao động nếu đến ngày 01/01/2015 thời hạn hợp đồng lao động nêu trên còn ít nhất 03 tháng trở lên thì người sử dụng lao động phải tham gia bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động kể từ ngày 01/01/2015 trở đi.

3. Đóng bảo hiểm thất nghiệp

3.1. Người lao động đóng bảo hiểm thất nghiệp theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định mà mức tiền lương tháng của người lao động cao hơn hai mươi (20) tháng lương tối thiểu vùng thì người sử dụng lao động và người lao động phải đóng bảo hiểm thất nghiệp theo mức tiền lương bằng hai mươi (20) tháng lương tối thiểu vùng từ ngày 01/01/2015 trở đi.

3.2. Trình tự, thủ tục đóng bảo hiểm thất nghiệp thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan Bảo hiểm xã hội.

4. Các chế độ bảo hiểm thất nghiệp

4.1. Trợ cấp thất nghiệp.

4.2. Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm.

4.3. Hỗ trợ học nghề.

4.4. Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động.

4.5. Chế độ bảo hiểm y tế: Người đang hưởng trợ cấp thất nghiệp được hưởng chế độ bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế.

5. Điều kiện hưởng bảo hiểm (trợ cấp) thất nghiệp

Người thất nghiệp được hưởng bảo hiểm (trợ cấp) thất nghiệp khi có đủ các điều kiện:

5.1. Chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc, trừ các trường hợp:

a) Người lao động đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc trái pháp luật;

b) Người lao động hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hằng tháng;

5.2. Đã đóng bảo hiểm thất nghiệp từ đủ 12 tháng trở lên trong thời gian 24 tháng trước khi chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc đối với trường hợp: Hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc không xác định thời hạn; hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc xác định thời hạn.

Đã đóng bảo hiểm thất nghiệp từ đủ 12 tháng trở lên trong thời gian 36 tháng trước khi chấm dứt hợp đồng lao động đối với trường hợp: Hợp đồng lao động theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định có thời hạn từ đủ 03 tháng đến dưới 12 tháng.

5.3. Đã nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp tại trung tâm dịch vụ việc làm trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc;

5.4. Chưa tìm được việc làm sau 15 ngày kể từ ngày nộp hồ sơ hưởng bảo hiểm thất nghiệp, trừ các trường hợp sau đây:

a) Thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an;

b) Đi học tập có thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên;

c) Chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

d) Bị tạm giam; chấp hành hình phạt tù;

đ) Ra nước ngoài định cư; đi lao động ở nước ngoài theo hợp đồng;

e) Chết.

5.5. Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày Trung tâm Dịch vụ việc làm An

Giang tiếp nhận đủ hồ sơ thì sẽ được Sở lao động - Thương binh và Xã hội ra quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp; trường hợp không đủ điều kiện để hưởng chế độ trợ cấp thất nghiệp thì trả lời bằng văn bản.

5.6. Tổ chức bảo hiểm xã hội thực hiện việc chi trả trợ cấp thất nghiệp cho người lao động trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp.

6. Mức hưởng và thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp

6.1. Mức hưởng trợ cấp thất nghiệp hằng tháng của người lao động như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Mức hưởng trợ} \\ \text{cấp thất nghiệp} \\ \text{hằng tháng} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Mức lương bình quân của 06} \\ \text{tháng liền kề có đóng bảo hiểm} \\ \text{thất nghiệp trước khi thất nghiệp} \end{array} \times 60\%$$

a) Trường hợp những tháng cuối cùng trước khi thất nghiệp, người lao động có thời gian gián đoạn đóng bảo hiểm thất nghiệp thì 06 tháng liền kề để tính mức hưởng trợ cấp thất nghiệp là bình quân tiền lương của 06 tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp trước khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc theo quy định của pháp luật.

b) Mức hưởng trợ cấp thất nghiệp hằng tháng của người lao động tối đa không quá 05 lần mức lương cơ sở đối với người lao động thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định hoặc không quá 05 lần mức lương tối thiểu vùng theo quy định của Bộ luật Lao động đối với người lao động đóng bảo hiểm thất nghiệp theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định tại thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động.

6.2. Tháng hưởng trợ cấp thất nghiệp được tính theo tháng dương lịch.

6.3. Thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp được tính theo số tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp, cứ đóng đủ từ 12 tháng đến đủ 36 tháng thì được hưởng 03 tháng trợ cấp thất nghiệp, sau đó cứ đóng đủ thêm 12 tháng thì được hưởng thêm 01 tháng trợ cấp thất nghiệp nhưng tối đa không quá 12 tháng.

6.4. Thời điểm hưởng trợ cấp thất nghiệp được tính từ ngày thứ 16, kể từ ngày nộp đủ hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp.

6.5. Trình tự, thủ tục, hình thức chi trả trợ cấp thất nghiệp theo hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội.

7. Bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp

7.1. Bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp của người lao động được xác định như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Thời gian đóng bảo} \\ \text{hiểm thất nghiệp} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Tổng thời gian} \\ \text{đóng bảo hiểm} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Thời gian đóng bảo hiểm} \\ \text{thất nghiệp đã hưởng} \end{array}$$

được bảo lưu

thất nghiệp

trợ cấp thất nghiệp

7.2. Các trường hợp người lao động có thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp được bảo lưu gồm:

a) Bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp sau thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày ghi trong phiếu hẹn trả kết quả, nếu người lao động không đến nhận quyết định về việc hưởng trợ cấp thất nghiệp thì được coi là không có nhu cầu hưởng trợ cấp thất nghiệp trừ trường hợp: Ốm đau, thai sản có xác nhận của cơ sở y tế có thẩm quyền; bị tai nạn có xác nhận của cảnh sát giao thông hoặc cơ sở y tế có thẩm quyền; hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, sóng thần, dịch họa, dịch bệnh có xác nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày người lao động không đến nhận quyết định về việc hưởng trợ cấp thất nghiệp thì Trung tâm Dịch vụ việc làm An Giang trình Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hủy quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động. Thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp của người lao động trong trường hợp hủy quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp được cộng dồn để tính cho lần hưởng trợ cấp thất nghiệp tiếp theo.

Trường hợp sau 03 tháng kể từ ngày hết thời hạn trả kết quả mà người lao động không đến Trung tâm Dịch vụ việc làm An Giang nhận lại sổ bảo hiểm xã hội thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày cuối cùng của 03 tháng nêu trên, Trung tâm Dịch vụ việc làm An Giang sẽ chuyển sổ bảo hiểm xã hội của người lao động đó đến Bảo hiểm xã hội tỉnh An Giang để quản lý.

b) Bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp sau thời hạn 03 tháng kể từ ngày người lao động hết thời hạn hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp nhưng người lao động không đến nhận tiền trợ cấp thất nghiệp và không thông báo bằng văn bản với tổ chức bảo hiểm xã hội nơi đang hưởng trợ cấp thất nghiệp thì người lao động đó được xác định là không có nhu cầu hưởng trợ cấp thất nghiệp. Thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp tương ứng với số tiền trợ cấp thất nghiệp mà người lao động không đến nhận được bảo lưu làm căn cứ để tính thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp cho lần hưởng trợ cấp thất nghiệp tiếp theo khi đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quy định.

c) Bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp của người lao động trên 36 tháng thì những tháng lẻ chưa giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp được bảo lưu làm căn cứ để tính thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp cho lần hưởng trợ cấp thất nghiệp tiếp theo khi đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quy định.

7.3. Thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp được tính theo số tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp. Người lao động có thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp trên 36 tháng thì những tháng lẻ chưa giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp được bảo lưu làm căn cứ để tính thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp cho lần hưởng trợ cấp thất nghiệp tiếp theo khi đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quy định.

7.4. Sau thời hạn 03 tháng kể từ ngày người lao động hết thời hạn hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp nhưng người lao động không đến nhận tiền trợ cấp thất nghiệp và không thông báo bằng văn bản với tổ chức bảo hiểm xã hội nơi đang hưởng trợ cấp thất nghiệp thì người lao động đó được xác định là không có nhu cầu hưởng trợ cấp thất nghiệp. Thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp tương ứng với số tiền trợ cấp thất nghiệp mà người lao động không đến nhận được bảo lưu làm căn cứ để tính thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp cho lần hưởng trợ cấp thất nghiệp tiếp theo khi đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quy định.

8. Tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp

8.1. Người lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp phải thực hiện thông báo về việc tìm kiếm việc làm hàng tháng của mình.

8.2. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày người lao động không đến thông báo về việc tìm kiếm việc làm hàng tháng theo quy định, Trung tâm Dịch vụ việc làm An Giang sẽ trình Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định về việc tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động.

9. Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp

9.1. Người lao động bị tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp nếu vẫn còn thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quyết định của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội mà tiếp tục thực hiện thông báo về việc tìm kiếm việc làm hàng tháng theo quy định thì trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày người lao động đến thông báo về việc tìm kiếm việc làm, Trung tâm Dịch vụ việc làm An Giang trình Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định về việc tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp cho người lao động.

9.2. Thời gian tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp, người lao động không được hưởng tiền trợ cấp thất nghiệp.

10. Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp

10.1. Các trường hợp người lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp bị chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp được quy định như sau:

a) Hết thời hạn hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động;

b) Có việc làm.

Người lao động được xác định là có việc làm thuộc một trong các trường hợp sau:

- Đã giao kết hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc từ đủ 03 tháng trở lên. Ngày mà người lao động được xác định có việc làm là ngày hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc có hiệu lực theo quy định của pháp luật;

- Có quyết định tuyển dụng đối với những trường hợp không thuộc đối tượng giao kết hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc. Ngày có việc làm trong trường hợp này được xác định là ngày bắt đầu làm việc của người đó ghi trong quyết định tuyển dụng;

- Người lao động thông báo đã có việc làm cho Trung tâm Dịch vụ việc làm An Giang. Ngày mà người lao động được xác định có việc làm là ngày ghi trong thông báo có việc làm của người lao động.

c) Thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an

Ngày mà người lao động được xác định thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an là ngày người lao động nhập ngũ.

d) Hưởng lương hưu hằng tháng

Ngày mà người lao động được xác định nghỉ hưu là ngày đầu tiên tính hưởng lương hưu được ghi trong quyết định hưởng lương hưu hằng tháng của cơ quan có thẩm quyền.

đ) Sau 02 lần người lao động từ chối việc làm do Trung tâm Dịch vụ việc làm An Giang giới thiệu mà không có lý do chính đáng

Người lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp từ chối việc làm thuộc một trong các trường hợp sau, được xác định là không có lý do chính đáng:

- Việc làm phù hợp với ngành nghề, trình độ của người lao động đã được đào tạo;

- Việc làm mà người lao động đó đã từng làm.

e) Trong thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp, 03 tháng liên tục không thực hiện thông báo hằng tháng về việc tìm kiếm việc làm với Trung tâm Dịch vụ việc làm An Giang theo quy định;

g) Ra nước ngoài định cư, đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng;

h) Đi học tập có thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên;

i) Bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm pháp luật bảo hiểm thất nghiệp;

k) Chết;

l) Chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

m) Bị tòa án tuyên bố mất tích;

n) Bị tạm giam, chấp hành hình phạt tù.

10.2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày bị chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp người lao động phải thông báo với trung tâm dịch vụ việc làm nơi đang hưởng trợ cấp thất nghiệp và kèm theo giấy tờ có liên quan đến việc chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp (bản sao), trường hợp gửi theo đường bưu điện thì tính theo ngày ghi trên dấu bưu điện.

10.5. Người lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp bị chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp vào những ngày của tháng đang hưởng trợ cấp thất nghiệp thì người lao động vẫn được hưởng trợ cấp thất nghiệp của cả tháng đó.

11. Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp

11.1. Người lao động đã hưởng ít nhất 01 tháng trợ cấp thất nghiệp theo quy định mà có nhu cầu chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp đến tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác thì phải làm đề nghị chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp và gửi Trung tâm Dịch vụ việc làm An Giang.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày người lao động nhận được hồ sơ chuyển nơi hưởng, người lao động phải nộp hồ sơ chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp cho Trung tâm Dịch vụ việc làm nơi chuyển đến.

11.2. Người lao động nộp hồ sơ chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp quá thời hạn nhưng nhiều nhất không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Ốm đau, thai sản có xác nhận của cơ sở y tế có thẩm quyền;
- b) Bị tai nạn có xác nhận của cảnh sát giao thông hoặc cơ sở y tế có thẩm quyền;
- c) Hòa hoãn, lũ lụt, động đất, sóng thần, dịch họa, dịch bệnh có xác nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

11.3. Tổ chức bảo hiểm xã hội nơi người lao động chuyển đến hưởng trợ cấp thất nghiệp thực hiện chi trả trợ cấp thất nghiệp và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người lao động theo quy định của pháp luật.

12. Cấp và thu hồi thẻ bảo hiểm y tế

12. Cấp thẻ bảo hiểm y tế

Căn cứ quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp, tổ chức bảo hiểm xã hội cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người lao động.

12.2. Thu hồi thẻ bảo hiểm y tế

Người lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp hằng tháng bị chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp thì người lao động không được hưởng bảo hiểm y tế và phải trả lại thẻ bảo hiểm y tế cho tổ chức bảo hiểm xã hội.

13. Hỗ trợ học nghề và giải quyết hỗ trợ học nghề cho người lao động

13.1. Hồ sơ học nghề đối với người đang hưởng trợ cấp thất nghiệp (đề nghị hỗ trợ học nghề theo mẫu).

13.2. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ học nghề đối với người thất nghiệp có thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp từ đủ 09 tháng trở lên trong thời gian 24 tháng nhưng không thuộc diện hưởng trợ cấp thất nghiệp bao gồm:

a) Đề nghị hỗ trợ học nghề theo mẫu.

b) Bản chính hoặc bản sao có chứng thực về việc chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc.

c) Sổ bảo hiểm xã hội.

13.3 Người lao động đáp ứng đủ điều kiện có nhu cầu học nghề được hỗ trợ 01 lần để học 01 nghề tại cơ sở đào tạo theo quy định của pháp luật về dạy nghề (sau đây được viết tắt là cơ sở dạy nghề). Phương thức hỗ trợ kinh phí học nghề được thực hiện thông qua cơ sở dạy nghề.

13.4. Người lao động có nhu cầu học nghề thì phải nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ học nghề cho trung tâm dịch vụ việc làm.

13.5. Cơ sở dạy nghề tổ chức dạy nghề cho người lao động theo quyết định của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

14. Tư vấn, giới thiệu việc làm

Người lao động đang đóng bảo hiểm thất nghiệp bị chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc mà có nhu cầu tìm kiếm việc làm được tư vấn, giới thiệu việc làm miễn phí thông qua trung tâm dịch vụ việc làm.

15. Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động

15.1. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

a) Văn bản đề nghị hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động.

b) Phương án thay đổi cơ cấu hoặc công nghệ sản xuất, kinh doanh được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Phương án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề và duy trì việc làm.

d) Giấy tờ chứng minh không đủ kinh phí để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động.

e). Văn bản xác nhận của tổ chức bảo hiểm xã hội nơi người sử dụng lao động đóng bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.

15.2. Giải quyết hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động

a) Người sử dụng lao động có nhu cầu hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động phải nộp hồ sơ về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi đóng trụ sở chính của đơn vị để thẩm định.

b) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của người sử dụng lao động theo quy định, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định và phê duyệt phương án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề và duy trì việc làm cho người lao động.

c) Tổ chức bảo hiểm xã hội thực hiện tạm ứng 50% kinh phí hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người sử dụng lao động theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và thực hiện việc thanh quyết toán theo quy định trên cơ sở thực tế của việc thực hiện phương án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề.

15.3. Tổ chức thực hiện hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động

a) Người sử dụng lao động tổ chức đào tạo hoặc phối hợp với cơ sở dạy nghề, Trung tâm Dịch vụ việc làm An Giang tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề của người lao động theo quyết định hỗ trợ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và đảm bảo duy trì việc làm cho người lao động.

b) Người sử dụng lao động có trách nhiệm thực hiện hoặc phối hợp với cơ sở dạy nghề thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề và đảm bảo duy trì việc làm cho người lao động theo phương án đã được phê duyệt.

c) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo dõi, giám sát việc tổ chức thực hiện hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề theo quyết định hỗ trợ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

16. Tổ chức thực hiện

a) Trách nhiệm của người sử dụng lao động:

1. Phối hợp với tổ chức công đoàn cơ sở tuyên truyền, phổ biến chính sách bảo hiểm thất nghiệp và thực hiện đúng các quy định về bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.

2. Xuất trình các tài liệu, hồ sơ và cung cấp thông tin liên quan theo yêu cầu khi có kiểm tra, thanh tra về bảo hiểm thất nghiệp.

3. Cung cấp bản sao hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc hoặc xác nhận về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc hoặc xác nhận về việc người lao động bị mất việc làm cho người lao động chậm nhất hai

(02) ngày kể từ ngày người lao động mất việc làm hoặc chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc; thực hiện việc xác nhận hoặc chốt sổ bảo hiểm xã hội cho người lao động để người lao động kịp hoàn thiện hồ sơ hưởng bảo hiểm thất nghiệp theo quy định.

4. Cung cấp thông tin cho người lao động về việc đóng bảo hiểm thất nghiệp trong thời hạn hai (02) ngày làm việc kể từ ngày người lao động yêu cầu.

5. Hướng dẫn cho người lao động khi bị mất việc làm hoặc chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc đến Trung tâm Dịch vụ việc làm An Giang nộp hồ sơ hưởng bảo hiểm thất nghiệp.

6. Thông báo với Trung tâm Dịch vụ việc làm An Giang khi có biến động lao động làm việc tại đơn vị theo quy định.

7. Định kỳ hằng năm, trước ngày **15/01** các đơn vị báo cáo tình hình thực hiện đóng bảo hiểm thất nghiệp của năm trước về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh An Giang.

17. Điều khoản thi hành

Hướng dẫn này được áp dụng từ ngày **15/9/2015**. Các chế độ quy định tại hướng dẫn này được áp dụng từ ngày **01/01/2015**.

Mọi quyền lợi liên quan đến người lao động về bảo hiểm thất nghiệp nếu đơn vị nào thực hiện trái với pháp luật thì đơn vị đó hoàn toàn chịu trách nhiệm giải quyết cho người lao động.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Phòng Lao động - Tiền lương - Bảo hiểm xã hội); số 50B, đường Lý Thường Kiệt, phường Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang - Điện thoại: **076.3857.604** để được giải đáp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Lao động - TBXH (báo cáo)
- UBND tỉnh An Giang (báo cáo)
- Bảo hiểm xã hội tỉnh (để biết);
- BQL Khu Kinh tế tỉnh An Giang;
- UBND huyện, thị, thành phố;
- P. LĐ-TBXH huyện, thị, TP (theo dõi thực hiện);
- Lưu: VT, PLĐ-TL-BHXH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Bùi Công Bằng